TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trang Văn Hai – Cán bộ hưu trí

Ông Huỳnh Thế Cần – Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường T, thành phố B

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 268/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2024/QĐXXST-HS ngày 27/5/2024 đối với bị cáo:

Phạm T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985; Tại: Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 25, khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Phạm T, sinh năm: 1945 (đã chết); Họ tên mẹ: Vũ H, sinh năm: 1950 (còn sống); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị bắt ngày 12/02/2024 theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 11-11-2018, tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ 4, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Ngô Chí Thanh (tên gọi khác Sáu Già), Nguyễn Bạch Long và Đặng Văn Tiếng Đạt bàn bạc: Thanh là người chuẩn bị bộ bầu cua và đưa 1.000.000 đồng cho Nguyễn Bạch Long và Đặng Văn Tiếng Đạt để cả ba thay nhau cầm cái tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức "Bầu cua" với Nguyễn Huỳnh Anh Tú; Nguyễn Văn Giàu; Nguyễn Hữu Thăng; Lê Văn Tín; Phạm T; Nguyễn Văn Khánh và một số đối tượng (chưa rõ

nhân thân lý lịch); Số tiền thắng thua thì Thanh và Long chia nhau và trả công cho Đạt là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Cách thức đánh bạc như sau: 01 bộ "Bầu cua" gồm: 01 tờ giấy được chia 06 ô nhỏ in các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 03 hột hình khối lập phương bằng giấy (quân vị) có 06 mặt in các hình tương ứng với các hình như trên ô giấy, 01 cái đĩa và 01 hộp giấy hình trụ carton. Người cầm cái cho 03 hột hình khối lập phương vào một cái đĩa và lấy hộp giấy hình trụ đậy lên, cầm lên lắc nhiều lần rồi đặt xuống, những người chơi chọn ô và đặt tiền vào các hình trên tấm giấy. Khi mở hộp giấy ra, nếu người nào chọn hình trùng với hình bề mặt phía trên của 03 hột hình khối lập phương, thì người đó thắng, người cầm cái sẽ phải trả cho người thắng từ một đến ba lần số tiền họ đã đặt cược (tùy theo số hình trúng). Ngược lại, nếu hình mặt trên hột không trùng hợp với hình mà người chơi đã chọn thì người cầm cái thắng và được hưởng số tiền mà người đặt cược bỏ ra. Trung bình mỗi ván có khoảng 06-08 người chơi tham gia đặt tiền từ 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) đến 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), tổng số tiền đặt cược trong một ván đánh bạc khoảng 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) đến 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Quá trình đánh bạc:

- Thanh, Long, Đạt thay nhau cầm cái, dùng 1.000.000đ (Một triệu đồng) để đánh bạc và bỏ xuống chiếu bạc.

- Nguyễn Huỳnh Anh Tú mang theo 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng), dùng 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thua 30.000đ (Ba mươi nghìn đồng), còn 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng) khi bị bắt đã bỏ xuống chiếu bạc. Khi bị bắt thu giữ trong người Tú 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Nguyễn Hữu Thăng mang theo 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng), dùng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thắng được số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Khi bị bắt thu giữ trong người 2.900.000đ (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

- Phạm T mang theo 230.000đ (Hai trăm ba mươi nghìn đồng) để đánh bạc, thua 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng). Khi bị bắt thu giữ trong người 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng).

- Lê Văn Tín mang theo 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), dùng 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đánh bạc, thua 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Khi bị bắt thu giữ trong người 1.550.000đ (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Nguyễn Văn Khánh mang theo 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc, thua 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Khi bị bắt thu giữ trong người 100.000đ (Một trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Văn Giàu mang theo 2.020.000đ (Hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng), dùng 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Khi bị bắt thu giữ trong người 2.020.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

- Một số người (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc nhưng không rõ thời gian tham gia đánh bạc và số tiền dùng để đánh bạc.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Thanh, Long, Đạt, Tú, Giàu, Thăng, Tín, Thế, Khánh và một số đối tượng (không rõ lai lịch) đang tham gia đánh bạc thì bị Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ số tiền dùng vào việc đánh

bạc là 9.250.000 đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Thanh và một số đối tượng tham gia đánh bạc (không rõ lai lịch) bỏ chạy thoát.

Đến ngày 19-11-2018, Thanh đến Cơ quan điều tra trình diện. Riêng Tín, Thế bỏ trốn trong quá trình điều tra vụ án và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định truy nã.

Ngày 12-02-2024, Thế bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra, Phạm T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng:

- 01 bộ chơi "Bầu cua" gồm: 01 tờ giấy, 03 quân vị hình khối, 01 cái đĩa và 01 hộp giấy hình trụ carton.

- Số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 9.250.000đ (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó:

+ 8.450.000đ (Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) trên chiếu bạc.

+ 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) trong người các con bạc dùng vào việc đánh bạc gồm: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của Nguyễn Hữu Thăng; 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn Giàu; 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) của Phạm T; 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Lê Văn Tín; 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn Khánh.

* Tài sản không liên quan đến việc phạm tội hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang tạm giữ 20.070.000đ (Hai mươi triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) gồm:

+ 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) của Nguyễn Bạch Long.

+ 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) của Đặng Văn Tiếng Đạt.

+ 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của Nguyễn Hữu Thăng.

+ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) của Nguyễn Huỳnh Thanh Tú.

+ 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Nguyễn Văn Giàu.

+ 1.450.000đ (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) của Lê Văn Tín.

Các vật chứng và tài sản bị thu giữ đã được xử lý tại Bản án số 471/2019/HSST ngày 20-12-2018 của Tòa án nhân dân thành phố B.

* Tài sản khác không liên quan đến việc đánh bạc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu giữ và giao trả cho chủ sở hữu, cụ thể:

+ 01 xe môtô biển số 53P3-5064 trả cho Nguyễn Văn Giàu.

+ 01 xe môtô biển số 79L8-9075 trả cho Nguyễn Huỳnh Anh Tú.

+ 01 xe môtô biển số 36B4-673.87 trả cho anh Lâm Hữu Hà – sinh năm 1992, thường trú: Thôn 9, xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Anh Hà khai có cho một người bạn tên Hà (không rõ lai lịch) mượn sử dụng và bị công an thu giữ.

+ 01 xe môtô biển số 60B1-787.60 trả cho anh Đỗ Cao Luận – sinh năm 1978, thường trú: K1/107, khu phố 4, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa. Anh Luận khai có cho một người bạn tên Hồng (không rõ lai lịch) mượn sử dụng và bị công an thu giữ.

+ 01 xe môtô biển số 60H7-3835 trả cho Dương Thị Tâm – sinh năm 1950, thường trú: 09, khu phố ,7 phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa (bạn của Thế), cho Thế mượn, không biết vệc Thế dùng xe đi đánh bạc.

+ 01 xe môtô biển số 85V3-7189 trả cho Thập Nguyễn Tròn Đạt – sinh năm 1977, thường trú: Phước Nam, Thuận Nam, Bình Thuận, Đạt đứng gần chỗ đánh bạc, khi công an bắt quả tang, Đạt nhầm tưởng đánh nhau nên bỏ chạy để xe lại.

+ Giao trả 07 điện thoại di động cho các chủ sở hữu gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A5 cho Nguyễn Huỳnh Thanh Tú; 01 điện thoại di động hiệu Nokia cho Phạm T; 01 điện thoại Iphone 7 cho Nguyễn Bạch Long, 01 điện thoại di động hiệu Sony và 01 điện thoại di động hiệu Nokia1280 cho Đặng Văn Tiếng Đạt; 01 điện thoại hiệu Philip cho Nguyễn Văn Khánh; 01 điện thoại hiệu TELEGO cho Lê Văn Tín.

Tại bản cáo trạng số 281/CT/VKSBH-HS ngày 09/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phạm T về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm T mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

- Đối với Ngô Chí Thanh, Nguyễn Bạch Long, Đặng Văn Tiếng Đạt, Nguyễn Huỳnh Anh Tú, Nguyễn Hữu Thăng, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Văn Giàu đã bị xét xử về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự tại Bản án số 471/2019/HS-ST ngày 10-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đối với Lê Văn Tín sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

- Về vật chứng và tài sản bị thu giữ đã được xử lý tại Bản án số 471/2019/HS-ST ngày 10-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa sai, làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11 tháng 11 năm 2018 tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ 4, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Ngô Chí Thanh chuẩn bị bộ "Bầu cua" và bỏ ra 1.000.000đ (Một triệu đồng) cùng với Nguyễn Bạch Long, thuê Đặng Văn Tiếng Đạt thay nhau cầm cái với Nguyễn Huỳnh Anh Tú, Nguyễn Văn Giàu, Nguyễn Hữu Thăng, Phạm T, Nguyễn

Văn Khánh, Lê Văn Tín và một số đối tượng (không rõ lai lịch) có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức "Bầu cua" với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.250.000đ (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) thì bị Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Bị cáo bỏ trốn, đến ngày 12/02/2024 bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 281/CT/VKSBH-HS ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Trong vụ án, Phạm T tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn, cùng thực hiện hành vi đánh bạc với những người khác với số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 230.000đồng. Bị cáo biết đánh bạc là hành vi pháp luật nghiêm cấm, là nguy hiểm cho xã hội, làm mất an ninh trật tự, trị an xã hội tại địa phương, bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức pháp luật, nhưng khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo lại bỏ trốn, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình phạt đối với bị cáo, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương kháng chiến (là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự). Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo cho thấy: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý tại Bản án số 471/2019/HS-ST ngày 10-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B nên không xem xét, giải quyết.

- Đối với Ngô Chí Thanh, Nguyễn Bạch Long, Đặng Văn Tiếng Đạt, Nguyễn Huỳnh Anh Tú, Nguyễn Hữu Thăng, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Văn Giàu đã bị xét xử về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự tại Bản án số 471/2019/HS-ST ngày 10-10-2019 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đối với Lê Văn Tín sau khi phạm tội đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Phạm T** phạm tội **"Đánh bạc"**;

Xử phạt bị cáo **Phạm T** mức án **06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2024.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP.B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo (1);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hoàng Phương